

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/MÔ ĐUN

Lớp: **TNH22B2** Năm học: **22-23**
Mã môn học/ Mô đun: **MH02072** Học kỳ: **02**
Tên môn học/ Mô đun: **Giáo dục Chính trị**
Số tín chỉ: **2**

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				ThiL1	ThiL2	ĐMH/ MD
1	2258102062387	Nguyễn Huỳnh Bảo Anh	31/07/2007				7	7.3	3.5			4.8		5.2
2	2258102062388	Lê Thị Ngọc Biền	04/12/2007				7	7.3	8.5			6.0		6.7
3	2258102062389	Nguyễn Thị Kim Duyên	05/09/2001				9	8.0	9.0			5.3		6.6
4	2258102062390	Trần Văn Tiến Đạt	18/05/2007				9	9.8	8.8			5.3		6.9
5	2258102062391	Vì Huỳnh Đức	11/12/1999				8.5	8.5	9.0			7.8		8.2
6	2258102062393	Vương Hoàng Anh Khoa	30/11/2007				7	7.3	3.8			3.8		4.6
7	2258102062395	Lê Thị Trúc Lam	16/10/2007				0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0
8	2258102062397	Nguyễn Ngọc Mai	10/03/2005				9	9.8	9.3			7.8		8.5
9	2258102062398	Huỳnh Kim Ngà	14/10/2007				8	10.0	4.0			4.3		5.5
10	2258102062400	Nguyễn Thị Kim Ngân	20/07/2007				0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0
11	2258102062401	Nguyễn Thiện Nhân	12/09/2007				8	7.3	7.8			7.3		7.4
12	2258102062403	Nguyễn Lê Đại Phát	13/12/2003				9	7.3	9.0			9.8		9.2
13	2258102062404	Hứa Vĩnh Phước	19/07/2007				6	7.3	2.5			8.3		7.0
14	2258102062405	Võ Hoàng Quyên	04/04/2006				6	7.3	2.8			6.3		5.9
15	2258102062406	Mohamach Salam	28/03/2007				6	8.3	4.3			6.0		6.1
16	2258102062407	Ngô Chí Tâm	24/04/2007				0	8.3	0.0			0.0	0.0	1.3
17	2258102062409	Nguyễn Trung Thuận	10/09/2007				9	7.3	7.8			9.8		9.0
18	2258102062411	Nguyễn Huyền Trân	23/07/2007				8	10.0	8.3			2.5		5.1
19	2258102062412	Nguyễn Hoàng Thái Tú	08/10/2007				8	8.5	7.3			5.0		6.2
20	2258102062413	Lay La Tul	01/03/2007				7.5	8.3	9.3			7.8		8.1
21	2258102062414	Dương Ngọc Yến Vi	17/12/2004				8.5	8.5	9.0			9.0		8.9
22	2258102062418	Phan Nguyễn Hữu Khánh	01/08/2004				0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0
23	2258102062419	Nguyễn Thị Minh Thư	02/09/2004				8.5	8.8	8.8			8.3		8.5

Châu Đốc, ngày 23 tháng 5 năm 2023

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Nguyễn Văn Sầm